

CÔNG TY TNHH CHỨNG
KHOÁN RHB VIỆT NAM
Số: 24./2024/ CV-RHBSVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

V/v: "Giải trình biến động lợi nhuận
sau thuế TNDN giữa báo cáo tài chính
năm 2023 đã kiểm toán và báo cáo tài
chính năm 2022 đã kiểm toán "

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia

Công ty TNHH Chứng Khoán RHB Việt Nam (RHBSVN) xin gửi tới Quý Ủy
bản, Quý Sở lời chào trân trọng!

Thực hiện Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty TNHH Chứng Khoán
RHB Việt Nam xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN giữa báo cáo tài chính
năm 2023 đã kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán. Cụ thể số liệu như sau:

Đơn vị tính: *Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán		Biến động
		2023	2022	(%)
1	Doanh thu	17,240,067,760	11,341,007,963	52.02%
2	Chi phí	21,311,985,932	18,893,362,154	12.80%
3	Thuế TNDN	-	-	
4	Lợi nhuận sau thuế	(4,071,918,172)	(7,552,354,191)	(46.08%)

Lợi nhuận sau thuế giảm lỗ 46.08% so với năm trước.

Nguyên nhân biến động do:

• **Về doanh thu**

Năm 2023 tổng doanh thu của Công ty tăng so với năm 2022 là 52.02% nguyên nhân chủ
yếu do doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán tăng mạnh so với năm trước.

• **Về chi phí**

Tổng chi phí năm nay tăng so với năm trước là 12.80% nguyên nhân chủ yếu do tăng chi
phí quản lý kinh doanh. Chi tiết phần chi phí như sau:



Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán		Chênh lệch
	2023	2022	
1	2	3	4
1. Doanh thu	17,240,067,760	11,341,007,963	52.02%
Trong đó			
+ Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	3,321,452,499	1,951,326,001	70.2%
+ Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)			
+ Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán			
+ Doanh thu cổ tức			
+ Doanh thu hoạt động tư vấn			
+ Doanh thu lưu ký chứng khoán			
+ Doanh thu hoạt động ủy thác đầu tư			
+ Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản			
+ Doanh thu khác	13,918,615,261	9,389,681,962	48.23%
2. Chi phí hoạt động kinh doanh	8,581,890,914	8,639,854,608	-0.7%
Trong đó:			
Chi phí môi giới chứng khoán	591,781,896	321,772,101	83.91%
Chi phí lưu ký chứng khoán	11,667,130	7,248,859	60.95%
Chi phí viễn thông, đường truyền	2,265,375,342	1,566,179,375	44.64%
Chi phí nhân viên	3,270,762,131	4,540,352,569	-27.96%
Chi phí khấu hao TSCĐ	1,803,173,556	1,505,196,706	19.80%
Chi phí dịch vụ đánh giá an toàn hệ thống			
Điều chỉnh chi phí bảo trì (Thuyết minh 3.3(b))			
Chi phí khác	639,130,859	699,104,998	-8.58%
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,661,032,244	9,736,456,033	19.77%
Trong đó:			
Chi phí nhân viên	7,785,583,516	6,175,518,776	26.07%
Chi phí khấu hao	211,102,644	209,716,926	0.66%
Chi phí thuê	1,457,363,063	1,326,683,086	9.85%
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	352,339,987	404,587,606	-12.91%
Chi phí vật liệu, văn phòng phẩm			
Thuế và lệ phí	108,242,802	78,678,568	37.58%
Chi phí khác	1,746,400,232	1,541,271,071	13.31%
4. Chi phí khác	1,069,062,774	517,051,513	106.8%
Chi phí tài chính	1,066,102,049	516,940,325	106.23%
Chi phí khác	2,960,725	111,188	2562.81%



 C.T.

 NG TY

 KIỂM HỮU

 KHOẢN

 VIỆT NAM

 KIỂM

Trên đây là giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN giữa báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty TNHH Chứng Khoán RHB Việt Nam. Công ty xin báo cáo để Quý Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Quý Sở.

Công ty TNHH Chứng Khoán RHB Việt Nam trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lee Ming How

